

SỐ 1567

# ĐẠI THỪA TRUNG QUÁN THÍCH LUẬN

Tác giả: Bồ-tát An Tuệ.

Hán dịch: Đời Triệu Tống, Sa-môn Duy Tịnh.

## QUYỂN 1

### Phẩm 1: QUÁN DUYÊN Phần 1

#### *Quy y Đấng Nhất Thiết Trí*

Tất cả hai đế: Thắng nghĩa đế và thế tục đế đều vốn vô sở hành (không có gì để hành). Nếu vô sở hành thì việc giáo hóa hữu tình tức phải xa lìa. Bồ-tát vì sự khai thị nên tạo ra Trung luận này, nhưng luận này không đồng với chỗ thuyết giảng về duyên sinh của tất cả ngoại đạo. Phật nói pháp duyên sinh để làm cho người có nhiều tâm kiêu mạn được giác ngộ, sinh niềm tin thanh tịnh. Trong số các luận, thì tông chỉ luận này chú trọng, đó là nghĩa duyên sinh, tức cú vô diệt..., chỉ bày làm sáng tỏ duyên sinh tối thắng. Cho nên, mở đầu của luận là tán thán Đức Thế Tôn. Như bản tụng nói:

*Không diệt cũng không sinh*

*Không đoạn cũng không thường.*

Thích: Diệt là do tánh vô thường nên gọi là diệt, do phát khởi nên gọi là sinh. Vì cắt đứt dòng sinh tử nên gọi là đoạn, do tánh thường hằng

của Niết-bàn trạch diệt nên gọi là thường. Như có người nói: Hoặc Đức Phật xuất thế, hoặc không xuất thế, thì pháp tánh vẫn thường trú, cái mà pháp tánh ấy duyên sinh cũng là thường nhất, nghĩa là không có nghĩa sai biệt.

Như chỗ nói: Là pháp tánh này tức là làm chỗ nào cho pháp của duyên sinh, sinh ra ư? Tức là nhiều loại nghĩa. Như chỗ thuyết giảng ấy thì từ nhân mà sanh ra, sinh rồi có quả.

“Lai” nghĩa là đi hướng đến đây gọi là lai. Nếu không có nghĩa “lai” chuyển thì lúc ấy ở đây tức không có khứ (sự việc đã đi qua); không có nghĩa “khứ” chuyển lúc ấy tức không có gilà hành của đời quá khứ, cũng chẳng phải nay có diệt. Đó tức là không diệt. Pháp này nói như vậy pháp khác như không sinh v.v... cũng như vậy. Nếu chấp trước vào ngôn từ diễn giải thì tức là hý luận. Như ngôn từ diễn giải ấy, người chấp có tánh đối với tánh như vậy thì sự chấp kia đều ngừng diệt, đây tức gọi là diệt các hý luận, lia tự tánh phân biệt, tánh phiến nào nhiều loạn đến rộng không rồi mới gọi là tịch tĩnh. Nay ở đây nói mười loại cú nghĩa như vô diệt... như thế, như mười loại đối trị đã nói ở trước, trong đây đều ngăn phá khắp cùng, luận này đều nói nghĩa ấy, nghĩa ấy như thế là đều thành tựu. Nơi tất cả luận khác đều đồng duyên pháp này. Nay trong nghĩa ấy, hoặc nhân đây, hoặc duyên kia, như củi sinh ra lửa, mà chỗ nắm giữ kia nên biết như vậy. Nghĩa thường không đoạn dứt, như nghĩa phát khởi ở cú trước đã nói, nên chỗ thuyết này thành tựu. Nếu vì có (quả) ở trong nhân nên giả như lúc nhân hoại, về sau trở lại thì không lia quả, nên sanh khởi không có vì tánh thời gian trước, sau. Như tắm xong, ăn cơm, đó là chẳng phải duyên sinh. Nếu nói không sinh thì tự trái với lời của chính mình: đối trị sự không hòa hợp, đây là duyên sinh thế tục, do không hòa hợp. Nếu trong Thắng nghĩa để sinh ra mà ngăn phá, trong thể tánh của thức thế tục để không hòa hợp với thể tánh Thắng nghĩa để cũng ngăn phá (chấp) thì những gì là thế tục, những gì là thắng nghĩa? Nếu vượt hơn nghĩa tánh tương tục đã nói lúc dùng sự quán sát thế tục để thì điều này không hòa hợp, vì sự hiện chứng kia chẳng phải là chỗ có được của Niết-bàn. Vì tánh được tạo tác này không khác với Thắng nghĩa để nên cũng không ngăn phá. Nếu chỗ thành của trí tức là thế tục để kia không khác với Thắng nghĩa để, như chiếc bình v.v... cùng là sắc v.v... nhưng đây là một loại sắc, còn như pháp thọ v.v... thì trí của cảnh giới quyết định không thể chấp thuận, vì trí kia cho là không có tự tánh. Ví như chiếc bình... rơi vỡ thế tục chấp có tự tánh tuy không có đối tượng nắm giữ nhưng chẳng phải thế tục cho

là không có. Đây là nói nghĩa của đối tượng được nắm giữ nơi thế tục, là tự tánh chẳng phải tha tánh. Như lý nên biết, thế tục tức là những thứ mà thế tục chấp giữ, như rừng, cây... chứ chẳng phải chấp thuận cực vi mà có đạo lý của đối tượng nắm giữ có thể được. Nếu phân biệt sai khác, phân biệt tánh bình đẳng về phương, phần mà chúng là quyết định thế tục cho là có tánh thì điều này chẳng phải đạo lý. Cho rằng vật thể biến kế có đối ngại, như rừng, cây... mà có rừng, cây... kia được biểu hiện trong thức; rõ ràng trong nhận thức thì tánh của vật là đạo lý chẳng phải không có. Do đó cây ở nơi thức kia làm cảnh đối đãi với tâm thức (đối tượng duyên). Như thế, trong chủ thể biểu hiện (năng biểu) tức là thức được có đối tượng biểu hiện (sở biểu). Vì thế cho nên là cái có của phi vật thể như cây ở trong thức. Đây nói như vậy, ngoài ra cũng nói như thế. Tức trong chủ thể biểu hiện và đối tượng biểu hiện, biến kế cho là thể không có thì cũng không có chỗ thành tự. Vậy pháp nào có thể thành? Đó là cảnh giới chư Phật Như Lai. Sắc... quyết định, sắc... này sao không thành? Như quyết định kia thì cảnh giới chư Phật đây cũng hẳn nhiên có, hoặc chẳng phải như biến kế trong thức sinh ra... Những thứ chấp này đều ngăn cản trừ bỏ. Vì nếu vật thể trong thức có tánh thì điều này chẳng hợp lý. Nếu trí của Như Lai thù thắng tối thượng như nghĩa đã nói nên gọi là thắng nghĩa, thì còn lại đều là thế tục. Vì không là thật tánh nên đây nói là tối thượng. Nghĩa là lời dạy của Phật là văn thiện, nghĩa thiện. Cho nên tụng nói:

*Con cú đầu lay Phật*

*Đệ nhất trong các thuyết.*

Thích: Nếu văn và nghĩa không vướng mắc nơi trí tánh thì chỉ có Đại Sư Phật mới là bậc khéo tuyên thuyết. Tuyên thuyết về điều gì? Là tuyên nói về tánh không sinh. Nay vì chứng thành tánh không sinh nên các nghĩa sai biệt về vô diệt... kia cũng chứng thành như thế, vì kiến lập pháp không sinh như vậy, hoặc có người nói: Nói sinh ấy thì tôi biết tánh sai biệt của nó tự sanh như thế. vì ngăn trừ thuyết kia, nên nói tụng:

*Các pháp không tự sinh.*

Thích: Chỗ nêu về sự sinh, nghĩa là tên khác của việc xưa không, nay có. “Tự” là nghĩa của tánh ngã. Người nói như vậy là tổn hại lẫn nhau, trái với lời của chính mình, không hòa hợp đối trị. Hoặc như chiếc bình v.v... tức không thấy có pháp tự sinh. Như tự thể của bình v.v... đã nói ở trước vì không có tự tánh nên các pháp sinh không có tánh, đã sinh lại sinh, cũng lại không có tánh. Mất... như vậy là quyết định hòa

hợp. Nếu thế tức có lỗi lầm đối trị. Nếu có nhân như thế, tức có quả như thế, thể của quả kia có sinh, vì hai pháp nhân quả không có tánh riêng khác. Nếu nói tự sinh thì điều này phải tư duy chọn lựa. Lại nữa, nếu nắm đất lia bình tức bình lia nơi nhân thì trong điều kiện ấy, sắc... sẽ làm sao có? Nếu lia bùn đất thì hai loại nhân, quả không có tánh riêng khác. Nếu nắm đất lia bình mà đây có quả thì thể của nó là không hòa hợp với nắm đất. Nếu đập vỡ bình mà có cái được, tức chẳng phải quả lúc ấy có tánh nhân. Vấn đề này, người Tăng Khư nói: Thí như sắc... chẳng phải hai pháp nhân, quả có tánh sai khác, tự thể của sắc... cũng như lia bình, trước là tánh “không có”. Nếu sắc quyết định thật do tánh “không có” mà thành tựu, thì sự “không có” đã nói ấy không khác như các đối tượng làm ra bình là gậy đập, lăn xoay, nước v.v... không phải là nhân tố thiếu sót, và chúng không có tánh riêng khác, không có tánh hai loại nhân quả. Thế nào gọi là không có riêng khác? Nghĩa là không thấy tự thể của nhân là chủ thể làm ra, và quả có đối tượng làm ra như vậy. Cũng lại không được không có tánh khác. Nếu không có đối tượng tạo ra thì sao gọi là nhân quả? Vì tự thể quyết định không có tánh sai khác. Nếu nhân không tạo tác thì lúc không tạo kia, quả không hòa hợp. Có kẻ khác nói: Tôi biết sự sai khác, các pháp từ tánh của cái khác (tha tánh) sinh ra. Để đối trừ thuyết kia nên nói tụng:

*Cũng không từ tha sinh.*

Thích: “Tha sinh” là nghĩa có riêng cái khác sinh tạo ra. Như chiếc bình v.v... thuộc tính khác không thể sinh ra mất... Do như vậy nên duyên của chính nó (tự duyên) đã không sinh thì tánh từ cái khác sinh ra cũng vậy. Nếu ngăn cản, trừ bỏ đi tự tướng của các pháp phải biết là có lỗi, trong đây hoặc có lỗi kia không hòa hợp. Chỗ tạo tác như vậy chẳng phải ở trong Thắng nghĩa đế. Cái khác làm duyên với chủ thể sinh sáu xứ bên trong, dùng tánh của cái khác đó, cho nên đây như chiếc bình... . Trong đây, chiếc bình thuộc tánh khác như sáu xứ trong duyên với Thắng nghĩa đế mà sinh khởi vô tánh có thể được. Trong thế tục đế cũng vậy. tánh nghĩa mâu thuẫn với vô tánh có thể được là tánh không có nhân sinh và tánh cộng sinh... Nếu có cái để được thì đều là nghĩa của cái khác (tha). như vậy, nghĩa rất ráo thành tựu của Trung luận có được chính là pháp đối trị... của sự tách rời không hòa hợp. Lại nữa, nếu trong thế tục đế như vậy có cái để được quyết định thì như sự đối trị trái nhau ở trước, tức duyên sinh thế tục là có cái để được. Nhưng đây cũng chẳng phải cái được (sở đắc) như là có đối tượng thành tựu tức sự hòa hợp vô tánh thành tựu đã thấy hai bên không hòa hợp. Nếu như vậy, thì

là lỗi có chung trong các đối tượng thành tựu. Nếu có đối tượng thành tựu riêng khác thì phải biết là lỗi tự nó có sai biệt. Văn nghĩa rộng lớn ở đây không chép, vì sợ phiền tạp nên dừng lại, chẳng phải chỗ nêu bày của Trung luận. Như sự đối trị ở trước. Vì sao? Vì sự đối trị ở sau cũng vậy. Tức không có đạo lý hòa hợp vốn được thành tựu trong đây. Có người khác nói: Sự nắm giữ đạo lý kia thật có nắm đất, tùy theo các pháp tác dụng như có gậy... mà cộng sinh bình... Đây cũng là một loại ý “tưởng” khác lạ được mọi người ưa thích. Để ngăn cản, trừ bỏ chấp này nên tụng nói:

*Cộng sinh cũng vô tánh.*

Thích: Người kia phát triển ngôn thuyết đã tạo nói về tự sinh, tha sinh ở trước là không phải, nên cho là hai pháp tự, tha cộng sinh. Nếu vậy là có lỗi lầm của đối trị ngôn thuyết.

Có người khác nói: Theo như ý tôi, các pháp không nhân như vậy mà sinh ra. Để trừ bỏ nghĩa ấy nên nói tụng:

*Cũng không vô nhân sinh.*

Thích: Theo như chỗ nói khác: Tánh không nhân sinh ra mà có cái để đạt được (sở đắc) tức thời gian, xứ sở... những thứ đó tách rời nhau, mà tánh quyết định có sinh ra được. Thời, xứ kia tánh có thể không tách rời nhau, nếu đây cũng ngăn phá trở thành lỗi đối trị. Trong đó, hoặc là tánh có sinh như các luận đều nói là nghĩa hữu lậu. Tánh “có” như vậy, mỗi một đều hệ thuộc các tánh mà có sinh, ở đây đều ngăn phá. Nếu có đối tượng tạo tác tức là trái với A hàm. Như Phật đã dạy: Có bốn loại duyên có thể sinh các pháp. Bốn loại duyên này trong các kinh luận đều nói như thế. Những gì là bốn? Đó là Nhân duyên, Sở duyên duyên, Thứ đệ duyên và Tăng thượng duyên. Bốn duyên như vậy không có duyên thứ năm. Trong các tông khác có người chấp ngã, người chấp cực vi. Vì sao? Vì trong đây, nếu có nhân thường trú thì tánh thời, xứ kia, tức có thể lìa nhau. Tất cả quả bèn có đồng sinh. Hiện thấy thời, xứ không có lìa nhau, tánh lần lượt sinh các pháp. Chúng đồng làm nhân tức không có lìa nhau mà tánh nhân có thể có được; điều này không có lỗi lầm. Thế cho nên, đồng làm các nhân. Trong đây chẳng phải là nhân, như kia nói về sự sinh như vậy là không, có tánh nhân. Nếu có nhân thì nên quyết định có quả. Pháp đồng làm các nhân thì quyết định có tánh nhân, vì điều này vốn có. Nếu đồng làm nhân mà chúng lìa nhau, thì như đã nói ở trước là đối trị trái nhau, vì vốn hòa hợp. Các nhân kia kiến lập không có tánh của nhân sai biệt như vậy, nhưng thời, xứ v.v... kia có lìa nhau, tánh có thể đồng sinh, phần vị của nó như sĩ phu... thế cho nên chẳng

phải là sĩ phu... Vì vốn không có tánh hòa hợp nên cú nghĩa sĩ phu... cũng như tự thể, cũng chẳng nhất định là có. Bản tánh sĩ phu... hòa hợp vốn có tánh nhân, như hạt giống... vì phần vị xưa nay của sĩ phu... hoặc tánh là chỗ tạo tác, như nhân hạt giống... có chỗ đạt được hoặc không có chỗ đạt được. Điều này thế nào? Nếu phần vị xưa nay, tánh là chỗ tạo tác thì hoặc có chỗ đạt được tức là vô thường. Nếu không là tự tướng vốn tạo tác ra cũng tức là không nhân thì như trước đã nói, chẳng phải các sĩ phu như hạt giống kia có thể sinh nơi quả. Nếu thấy như vậy thì điều này chẳng hợp lý, do tánh biến kế kia. Cho nên trước đã nói, không có duyên thứ năm, cũng chẳng phải đoạn diệt. Tất cả các chấp nơi thế gian, có người loạn ý tranh luận về không nhân, nhân ác, nên vì họ mà thâm phục hóa đó. Theo như phần vị của họ, ở trong thế tục để chỉ bày giảng nói các nhân duyên... điều này chẳng phải là Thắng nghĩa đế. Hoặc có người nói: Tự quả ở trong duyên là có hay là không? Phân biệt vật thể thứ ba là vô tánh, nên tụng đáp:

*Như tự tánh các pháp*

*Không ở tại trong duyên.*

Thích: Như bình, áo chẳng phải là có, cũng chẳng phải khác nhau. Tự tánh của mắt... như vậy, hoặc duyên của chính nó (tự duyên), hoặc các duyên khác nhau hòa hợp mà thành (tha duyên), hoặc cùng có nhưng các duyên kia chẳng phải chính nó, chẳng phải khác. Nếu là tự thể thì liền không có quả, do tự lực nên có thể liền có các duyên, tánh không khác này cần phải tư duy chọn lựa. Vì do như vậy nên hai pháp nhân quả không có tánh sai khác. Vì sao? Vì nếu là nhân này thì quả không thể thành, quả kia có thể làm nhân, nghĩa ấy cũng vậy. Nếu nhất định có tánh khác mà quả của chính nó ở trong các duyên tức là không có chỗ sinh ra, nên kệ tụng nói:

*Vì do không tự tánh*

*Tha tánh cũng là không.*

Thích: Nếu có hai tánh này thì cũng hỗ tương với nhau mà không là nhau. Nếu thấy có tha tánh, như hai phần vị: đây, kia, chẳng phải là trong lúc duyên có quả, chẳng phải trong lúc quả có duyên. Nếu tha tánh tùy sinh thì hai pháp nhân, quả không phải đồng thời có, vì là tánh sát na. Nếu là tánh tạo tác của hai thứ sinh và không sinh thì cả hai đều không có tánh. Nếu nhân không hoại, vị lai có quả là chỗ an lập của trí thì mới nói về tha tánh như vậy. Nếu chấp trước vào tha tánh thì chẳng có Thắng nghĩa đế. Hoặc có người nói: Trong các kinh luận đều nói tha duyên có thể sinh ra các pháp, vì sao đây lại nói chẳng phải tha tánh

sinh ra? Nếu không sinh từ tha tánh trong các duyên thì há có được các pháp không có tự tánh trú ở trong duyên. Nếu vậy, thì duyên tức chẳng phải là duyên. Nếu tự tánh không có được là quả từ tha duyên sinh ra, tức chẳng hợp lý, cho nên tụng đáp:

*Chẳng phải duyên sinh quả.*

Thích: Nhưng chỗ hành hoạt của pháp sinh quả có thể thành, để ngăn chung các nghĩa khác nên tụng nói:

*Quả không từ duyên có*

*Quả có, không, sinh, dừng*

*Nếu nói lúc pháp sinh*

*Không nương, không chỗ sinh.*

Thích: Như nói ở trước, quả không sinh, không chỗ thành tựu, nghĩa là do chủ thể sinh quả, tự nó cũng không có tánh. Nếu chủ thể sinh, đối tượng sinh và pháp sinh kia nhất định có pháp sinh riêng khác có thể có được thì chỗ tạo tác của pháp kia gọi là chủ thể sinh (năng sinh). Trong đó pháp sinh riêng khác liền không có chỗ thành tựu. Nếu quả lia nơi duyên, thì chỗ sinh của pháp sinh làm sao được thành, vì hệ thuộc vào chỗ khác. Hoặc có người nói: Chỗ tạo tác như vậy là từ duyên được thành tựu, chẳng phải tự tánh của vật thể mà thành. Cho nên chẳng phải sáu xứ như mắt... có thể thành pháp duyên vì có ý ưa thích chấp này, nên tụng đáp:

*Quả không từ duyên sinh*

*Quả này sinh trong duyên.*

Thích: Nếu quả quyết định từ pháp sinh riêng khác là có thể có, thì quả kia không được tạo tác trong thời gian pháp sinh. Như sinh mà pháp sinh quyết định của mắt... kia có tánh hỗ tương lia nhau, hoặc sinh như thế vì sao cũng không thành? Người nói như vậy vì cho quả kia không có tự tánh, trong đó có lỗi lầm. Đây là tông khác nói cho nên có lỗi. Nếu từ duyên sinh quả thì tánh của quả kia không có nương tựa, duyên cũng không thường. Trong tánh lia nhau, quả làm sao thành? Như có tụng nói:

*Quả nếu hiểu riêng khác*

*Không đạo lý nương tựa*

*Nếu một pháp tác thành*

*Thể quả không thể lập.*

*Như tụng của luận này nói:*

*Chẳng (phải) không duyên có quả*

*Không duyên quả cũng không*

*Trong thế tục như vậy  
Tánh thường không thể được.*

Thích: Nếu hoặc không có duyên thì quả tức không thành, hoặc vì có quả nên thể của các pháp kia tức có chỗ có được. Những quả nơi các pháp kia cũng chẳng phải trước có tánh, nghĩa này phải biết từ duyên sinh ra. Nếu lia duyên sinh thì rõ không, không có quả, ví như mầm... làm sao có thể hòa hợp? Nếu nói từ hạt giống sinh ra mầm thì chủ thể sinh ra và đối tượng được sinh ra hòa hợp với nhau, cũng chẳng phải duyên của hạt giống... hoàn toàn là chủ thể sinh ra, vì pháp khác thành tức có thể có quả. Do như vậy nên quả chẳng phải thường có. Hoặc có người nói từ duyên mà có quả, đó là chẳng phải thường, cũng chẳng phải vô thường. Nơi tánh như thế, chủ thể sinh được thành có người giải thích nói: Như ông đã nêu, vì đây là pháp có nên đó là chỗ thành. Trong Thắng nghĩa để quyết định như vậy, chẳng phải là không duyên có quả, cũng chẳng phải là không quả có duyên. Vì đều cùng không thấy nên các pháp như mắt... trong đó cũng vậy. Ở trong tánh duyên của nó, nếu người ngăn phá thì nhất định biết có lỗi. Cho nên phải biết từ duyên có quả, thể của các quả sinh, nghĩa là từ Nhân duyên, Thứ đệ duyên, Sở duyên duyên, Tăng thượng duyên sinh ra. Vì các duyên phân biệt, nên thể của quả sai khác được thành như thế. Ví như quả đã thành thực mà thể của các nhân phân biệt sai khác, cho nên chủ thể làm ra và đối tượng được làm ra phân biệt ở trong đó. Đây là nói quyết định có quả như vậy, lời quyết định tức là nghĩa ẩn trì, ở đó có quả, nghĩa ấy sáng rõ. Trong thế tục để, pháp quả tăng thêm, tức có chỗ có được, nhưng không có phần vị có thể vướng mắc. Nếu có vướng mắc nơi tánh của quả thì đó là nghĩa của tông khác, tức là ở trong duyên, chẳng phải thật có quả. Nếu quả từ duyên sinh như vậy thì quả có tùy chuyển, nắm giữ lẫn nhau. Quả kia tuy phần vị sai khác nhưng quả có sinh ra. Đây là nói duyên sinh, cho nên các duyên của những quả này sinh, rồi cũng mỗi một sai khác. Các người chưa có niềm tin cho là không thích nói nghĩa. Nếu quả này không sinh, tức không có duyên kia. Những gì là duyên? Nghĩa là tùy chỗ ý lạc. Vì thế, nếu không có duyên mà có thể sinh quả thì không có đạo lý ấy. Nếu hoặc không duyên thì lại có tánh của duyên nào có thể sinh?

